

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 76/2020/HS-ST.

Ngày: 18/6/2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khuyên;

Thẩm phán: Bà Lê Thị Huệ;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh;
Ông Nguyễn Danh Lợi;

Ông Lê Minh Trục.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh -Thư ký TAND
tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thế Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST ngày 13 tháng 5 năm
2020 đối với bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Xuân L; Sinh năm: 1997 ; Nơi cư trú: phường N, TP.
Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Xuân T
(đã chết) và bà Nguyễn Thị Thúy Q; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân
thân: Năm 19/7/2018, TAND TP. Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Tổ chức
đánh bạc”. Hiện Bị cáo đang kháng cáo chờ xét xử Pc thẩm; Tạm giữ, tạm giam:
19/10/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo Lê Bá H; Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: : phường N, TP. Thanh Hóa,
tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:
Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Bá C
và bà Nguyễn Thị T; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam
ngày 30/10/2018 đến ngày 25/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cầm đi
khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Bị cáo Lê Văn Tuấn A; Sinh năm: 1994; Nơi cư trú: : phường N, TP.
Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt
N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao
động tự do; Con ông: Lê Văn T và bà Đào Thị H, Vợ: Lê Thị Thu H; sinh năm:
1996; Có 03 con, Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam: 13/10/2019 tại Trại tạm

giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến ngày 22/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương.

4. Bị cáo Lê Thanh T; Sinh năm: 1995; Nơi cư trú: SN 272 Quang Trung, P.Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Khắc S và bà Lê Thị T; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/12/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Bị cáo Nguyễn Đức T; sinh năm 1995; Nơi cư trú: Cốc Hạ 1, P.Đông Hương, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Lê Thị K; Có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa. Tạm giam từ ngày 29/10/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến ngày 27/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân L:** Luật sư Nguyễn Hữu Giang, Công ty TNHH Thiên Tân thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

***Bị hại:**

- Lê Văn Tuấn A (đồng thời là bị cáo) , sinh năm 1994

ĐKNKTT: : phường N, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Lê Thanh T (đồng thời là bị cáo):, sinh năm 1995

ĐKNKTT: : phường N, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Nguyễn Thế S (S tỷ), sinh năm 1996

ĐKNKTT: : phường N, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

*** Người làm chứng:**

- Bùi Khắc Ánh, sinh năm 1995

ĐKNKTT: phường N, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Nguyễn Thế S (S tỷ), sinh năm 1996

ĐKNKTT: phường N, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm `1994

ĐKNKTT: phường N, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Bùi Quang H, sinh năm 1997

ĐKNKTT : phường N, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Lê Khắc P

ĐKNKTT: : phường N, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Bùi Mạnh H, sinh năm 1982

ĐKNKTT : phường N, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Nguyễn Văn A, sinh năm 1986

ĐKNKTT : phường N, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/10/2018, Lê Bá H (tên thường gọi là H“Bầu”), sinh năm 1998, trú tại 05/24 Tổng Duy Tân, phường Lam S, thành phố Thanh Hóa, điện thoại cho Nguyễn Xuân L (tên thường gọi là L “Dưa”), sinh năm 1997, trú tại 106 Tân An, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, nói: “Doãn Phương N – có tên thường gọi là N “Mô” bị bắt ở đường Lê Hoàn đang đưa vào Bệnh viện thành phố Thanh Hóa cấp cứu, mi mang tiền lên để đóng viện phí” (lúc này trong người L “Dưa” đã giắt sẵn 02 con dao – loại dao chọc tiết lợn). Sau khi nhận điện thoại, L “Dưa” đi xe máy đến nhà Nguyễn Đức T, sinh năm 1995, trú tại Cốc Hạ 2, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa để rủ Ta đến bệnh viện thăm N “Mô”. Khi đến bệnh viện, L “Dưa” và Ta lên phòng 207 Khoa Cấp cứu của Bệnh viện đa khoa thành phố Thanh Hóa thì gặp H“Bầu” đang đứng cạnh N “Mô”. Ngoài N “Mô” đang nằm cấp cứu trong phòng còn có Nguyễn Thế N (tên thường gọi là N “Bờm”), sinh năm 1998, trú tại Lô 14 MB 388, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa cũng đang nằm cấp cứu ở bên cạnh. Do không mang theo tiền nên L “Dưa” gọi điện cho Bùi Khắc Khánh (tên thường gọi là Khánh “Phò”), sinh năm 1995, trú tại 15 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa bảo mang tiền lên đóng viện phí cho N “Mô”, khoảng 05 Pt sau Khánh “Phò” đi cùng Phạm Ngọc S (tên thường gọi là S “Tỷ”), sinh năm 1996, trú tại 02 Đình Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa đi đến. Cùng lúc này nhóm của Nguyễn Thế S (tên thường gọi là S Cave) là anh trai của N “Bờm”, sinh năm 1993 trú tại Lô 14 MB 388, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, nghe tin N “Bờm” bị tai nạn giao thông nên đã đi cùng Lê Văn Tuấn A (tên thường gọi là Tuấn Anh “Ngáo”), sinh năm 1994, trú tại 39B Nguyễn S, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa; Lê Thanh T (tên thường gọi là T “Con”) sinh năm 1995, trú tại 272 Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa; Nguyễn Văn C (tên thường gọi là C “Tổng”), sinh năm 1994, trú tại 39/251 Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa; Bùi Quang H (tên thường gọi là H “Say”), sinh năm 1997, trú tại 19/80 Đình Lễ, phường Lam S, thành phố Thanh Hóa cũng đến Phòng 207 Bệnh viện đa khoa thành phố Thanh Hóa thăm N “Bờm”.

Thấy N “Bờm” (là em trai) bị đâm chứ không phải là bị tai nạn giao thông thì S “Cave” hỏi N Bờm: “Ai đâm em?”, N “Bờm” không nói gì mà quay mặt sang phía N “Mô”, S “Cave” quay sang phía N “Mô” và H“Bầu” hỏi và chửi bới, lúc này Tuấn Anh, T “Con” cũng tham gia chửi bới, thách thức đánh nhau với H“Bầu” thì H“Bầu” cũng chửi lại: “tao đâm đá, bay thích răng” rồi Tuấn Anh, T “Con” lao vào đánh H“Bầu”, liền lúc đó H rút trong người 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) và cầm ở tay “khua khua” đe dọa lại. H“Bầu” và T “Con” ôm, giữ dao và kéo, đồng thời hai bên xô đẩy đánh nhau. Nhìn thấy H“Bầu” bị nhiều người lao vào đánh thì L “Dưa” liền rút 02 con dao bầu (dạng dao chọc tiết lợn) mang theo trong

người lao vào đâm nhiều nhát vào phía sau người của Tuấn Anh “Ngáo” và S “Cave”.

Lúc này L “Dưa” quay sang thấy H “Bầu” và T “Con” đang ôm ghì nhau và xô đẩy đánh nhau, L cầm dao đâm vào vùng ngực T “Con”, bị đâm T “Con” buông tay Hra rồi chạy ra ngoài hành lang theo hướng cửa sau. Sau khi bị đâm, Tuấn Anh “Ngáo”, S “Cave”, T “Con” đã bỏ chạy ra ngoài hành lang theo hướng cửa sau; đồng thời, thấy N “Mô” bị đâm thì Nguyễn Đức T (Ta đen) đang đứng ở cửa ra vào liền cầm 01 chiếc cốc ném về phía nhóm Tuấn Anh “Ngáo” vừa bỏ chạy.

Đồng thời, Khánh “Phò”; S “Tỷ”; C “Tổng” và một số người khác can ngăn, S “Tỷ” giật dao của H “Bầu”, Khánh “Phò” giật 02 con dao của L “Dưa” và nói: “Đừng đánh nhau nữa, đưa N (mô) đi cấp cứu đã”, sau đó cả nhóm đưa N “Mô” đi xuống xe cấp cứu ở dưới sân của khuôn viên Bệnh viện để đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Khi xe cứu thương bắt đầu chên bánh đưa N “Mô” đến bệnh viện tỉnh cấp cứu, thì Lê H P, sinh năm: 1999, ở 24/01 Đường Nguyễn Tịnh, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa và Nguyễn Trung H, sinh năm: 2002, ở 51 Ngô Từ, phường Lam S, thành phố Thanh Hóa chạy tới phía trước giờ tay yêu cầu dừng xe, xe ô tô chạy chậm lại thì P đập tay cửa xe. Lúc này, H “Bầu” mở cửa nhảy xuống đâm vào mặt P một cái, H chạy lại đỡ P, thì ngay lúc này tổ Cảnh sát 113 có mặt, nổ súng bắn chỉ thiên, yêu cầu P, H đứng im và xe cứu thương tiếp tục đưa N “Mô” đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Nhóm của Tuấn Anh “Ngáo”, S “Cave” và T “Con” cũng được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

*** Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 23h00’ ngày 18/10/2018 thể hiện:**

Hiện trường được xác định tại khoa ngoại phòng 209, tầng 2, Bệnh viện đa khoa TP. Thanh Hóa, phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện trường chính xảy ra tại khoa ngoại ở tầng 2 dãy nhà chính giữa bệnh viện, gồm 09 phòng được đánh số từ 201 đến 209. Phía Đông N là cầu thang bộ; phía Đông là hành lang lối đi các khoa khám bệnh khác. Tiến hành khám nghiệm, phát hiện:

- Trên nền gạch hoa ngoài hành lang trước phòng 208 có nhiều chất nâu đỏ dạng tia phun (nghi máu), kích thước (230x70)cm, điểm gần nhất cách chân cầu thang bộ 100 cm.

- Tại phòng số 207 (phòng tiểu phẫu) tại khu vực nền nhà, vị trí trên mặt tường phía Đông, cửa ra phía sau, nền phòng vệ sinh có nhiều chất màu nâu đỏ (dạng nhỏ giọt, phun, chùi) nghi là máu với diện rộng 500cm x 300cm.

- Sát tường phía Đông, góc Tây Bắc, góc Tây N trên nền nhà cửa phòng 207 phát hiện có 05 chiếc dép lênh do các đối tượng bỏ chạy để lại.

- Tại phía góc Đông N trên nền nhà phát hiện 01 chiếc áo màu đen đã cũ, mặt ngoài cổ áo có ký hiệu “Adidas”. Ngay sát chiếc áo là một chiếc bà xe đẩy chở dụng cụ y tế, trên mặt bàn phát hiện 01 chiếc dây lưng màu đen, có mặt dây hình con sói dài 125cm, rộng 3,5cm.

- Trên nền nhà phát hiện 02 kéo y tế kim loại dạng Inox màu trắng dài 16cm, chỗ rộng nhất 07cm.

- Tại hành lang phía sau phát hiện có nhiều chất màu nâu đỏ nhỏ giọt (ngghi là máu) trải dài từ phòng 202 đến phòng 209, kích thước 20mx5m.

- Mở rộng hiện trường phát hiện:

+ Cửa phòng vệ sinh, nền nhà trước cửa phòng vệ sinh phòng 208 có nhiều chất màu nâu đỏ dạng chùi bột (ngghi máu), kích thước 230cm x 110cm. Tương ứng các vị trí này phát hiện 01 chiếc dép trái dạng dép quai màu đen.

+ Nền phòng vệ sinh, trước cửa ra vào phía sau phòng 209 có nhiều chất màu nâu đỏ (ngghi máu), kích thước 90cm x 65cm.

Thu giữ tại hiện trường:

+ 06 chiếc dép (03 đôi dép).

+ 01 chiếc áo màu đen đã cũ.

+ 01 dây thắt lưng màu đen, có mặt dây hình con sói.

+ 02 kéo y tế kim loại màu trắng (01 kéo cắt, 01 kéo dạng Panh).

Đồng thời, Tổ công tác cảnh sát 113 có mặt tại hiện trường phát hiện và thu giữ 02 dao, loại dao bầu chọc tiết lợn, dài khoảng 27cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có đầu sắc nhọn, bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an TP Thanh Hóa.

* Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Nguyễn Thế S vào hồi 08h30' ngày 19/10/2018 tại khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

+ 01 (một) vết thương tại vùng liên sườn phải, cách vùng nách 20cm, đã được băng bó bằng gạc trắng.

+ 01 (một) vết thương tại vùng mặt ngoài xương bả vai bên phải, cách nách 03cm, đã được băng bó bằng gạc trắng.

+ 01 (một) vết thương tại vùng lưng hơi chéch về bên phải cột sống, cách vùng cổ 30cm, đã băng bó bằng gạc trắng.

+ 01(một) vết thương tại vùng hố thắt lưng hơi chéch về bên phải so với cột sống, cách vùng cổ 50cm, đã được băng bó bằng gạc trắng.

+ 01(một) vết mổ tại đường trắng giữa bụng đã băng bó.

+ 01 (một) vết dẫn lưu ổ bụng bên phải.

Nguyễn Thế S được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa cấp cứu điều trị từ ngày 18/10/2018 đến ngày 02/11/2018 xuất viện. Với bệnh án đa vết thương do bị chém, mổ cấp cứu dẫn lưu.

Ngày 26/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã có Quyết định trưng cầu giám định pháp y về thương tích số 22 đối với Nguyễn Thế S.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 747/2018/TTPY, ngày 30/11/2018 của Trung Ta pháp y tỉnh thanh Hóa, kết luận: *Nguyễn Thế S tổn hại 60% sức khỏe.*

Ngày 13/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã có Quyết định trưng cầu giám định cơ chế hình thành thương tích số 517 đối với Nguyễn Thế S.

Tại bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 328, ngày 24/6/2019 của Trung Ta pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các vết thương trên cơ thể do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc. Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

* Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Lê Văn Tuấn A vào hồi 08h ngày 19/10/2018 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

+ 01 (một) vết thương tại vùng mạng sườn bên trái, vết thương đã được khâu, băng bó.

+ 01 (một) vết thương tại mặt sau cánh tay phải, vết thương đã được băng bó.

+ 01 (một) vết thương tại vùng thắt lưng bên phải, vết thương đã được băng bó.

Lê Văn Tuấn A được cấp cứu từ ngày 18/10/2018 đến 19/10/2018 được chuyển đến Bệnh viện 108 Hà Nội để mổ cấp cứu. Đến ngày 02/11/2018 thì xuất viện về điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa đến ngày 16/11/2018 thì xuất viện.

Ngày 26/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã có Quyết định trưng cầu giám định pháp y về thương tích số 20 đối với Lê Văn Tuấn A)

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 817/2018/TTPY, ngày 02/01/2019 của Trung Ta pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: *Lê Văn Tuấn A tổn hại 60% sức khỏe.*

Ngày 13/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã có Quyết định trưng cầu giám định cơ chế hình thành thương tích số 518 đối với Lê Văn Tuấn A.

Tại bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 332, ngày 24/6/2019 của Trung Ta pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các vết thương trên cơ thể do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc. Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

* Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Lê Thanh T vào hồi 15h10' ngày 19/10/2018 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

+ 01 (một) vết thương tại trán đỉnh trái, đã được băng bó bằng gạc màu trắng, kích thước bằng gạc 3x5cm (vết thương đã được khâu).

+ 01 (một) vết thương khoang liên sườn V đường giữa xương đòn bên trái, đã được băng bó bằng gạc màu trắng, kích thước bằng gạc 15x20cm.

Lê Thanh T được mổ cấp cứu điều trị từ ngày 18/10/2018 đến 13/11/2018 xuất viện.

Ngày 26/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã có Quyết định trưng cầu giám định pháp y về thương tích số 21 đối với Lê Thanh T

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 748/2018/TTPY, ngày 30/11/2018 của Trung Ta pháp y tỉnh thanh Hóa, kết luận: *Lê Thanh T ổn hại 33% sức khỏe.*

Ngày 13/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã có Quyết định trưng cầu giám định cơ chế hình thành thương tích số 519 đối với Lê Thanh T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 333, ngày 24/6/2019 của Trung Ta pháp y tỉnh thanh Hóa, kết luận: Các vết thương trên cơ thể do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, vật có cạnh sắc nhọn hoặc vật tày có cạnh gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm. Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Ngày 23/12/2019, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu Trung Ta pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định bổ sung số 52 tách thương tích đối với vết thương trên trán của Lê Thanh T. đến ngày 30/12/2019 Trung Ta Pháp y tỉnh Thanh Hóa có kết luận số 778/2019/TTPY, kết luận: thương tích đối với vết thương trên trán của Lê Thanh T là 02%

Theo báo cáo của Nguyễn Thê S, tổng số tiền đưa đi cấp cứu điều trị hết 50.000.000 đồng, đề nghị bồi thường tổn thất sức khỏe là 200.000.000 đồng. nhưng không cung cấp được giấy tờ, hóa đơn điều trị.

Theo báo cáo của Lê Thanh T, tổng số tiền đưa đi cấp cứu điều trị hết 80.000.000 đồng và bồi thường tổn thất sức khỏe là 120.000.000 đồng nhưng không cung cấp được giấy tờ, hóa đơn điều trị.

Theo báo cáo của các gia đình Lê Văn Tuấn A tại giai đoạn truy tố, tổng số tiền đưa đi cấp cứu điều trị hết 90.000.000 đồng và bồi thường tổn thất sức khỏe hết 110.000.000 đồng nhưng không cung cấp được giấy tờ, hóa đơn điều trị.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 21/Ctr – VKS – P2 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “*Giết người*”, quy định tại điểm a và điểm n, khoản 1 Điều 123 BLHS; Nguyễn Đức T, Lê Văn Tuấn A và Lê Thanh T phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS; Lê Bá H phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với các bị cáo về hành vi nêu trên và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a và điểm n, khoản 1 Điều 123 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS đối với Nguyễn Xuân L; Áp dụng: khoản 1 Điều 318 BLHS, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Lê Văn Tuấn A, Lê Thanh T, Nguyễn Đức T; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS, điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

đối với Lê Bá H. Tuyên bố: Nguyễn Xuân L phạm tội “ Giết người”; Lê Văn Tuấn A; Lê Thanh T; Nguyễn Đức T , Lê Bá H phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng “.

***Đề nghị xử phạt:** Nguyễn Xuân L mức án 14 đến 15 năm tù; Lê Bá H 09 đến 12 tháng tù; Lê Văn Tuấn A 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Lê Thanh T 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Nguyễn Đức T 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

***Bồi thường dân sự:** Tại phiên tòa các bị hại Nguyễn Thế S , Lê Thanh T không yêu cầu bồi thường dân sự. Đối với bị cáo Lê Văn Tuấn A đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật gồm các khoản: Chi phí điều trị 90.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương tối thiểu bằng 74.500.000đ. Tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường 164.500.000đ. Đề nghị HĐXX xử lý tang vật và án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân L có ý kiến: Luật sư đồng tình với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh, chỉ đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đề nghị HĐXX xem xét: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, sau khi xảy ra sự việc bị cáo L đã tự giác đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú, tác động gia đình bồi thường một phần hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ và được các bị hại Nguyễn Thế S, Lê Thanh T xin tự thỏa thuận bồi thường dân sự không yêu cầu Tòa án giải quyết và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội chưa đạt. Do đó đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là cao. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt liên kế

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa. Các bị hại anh Lê Thanh T, Nguyễn Thế S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và phần bồi thường hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị hại (đồng thời bị cáo) Lê Văn Tuấn A đề nghị xử lý hình phạt và bồi thường theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố, các quyết định tố tụng, và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan điều tra Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được, phù hợp với tang vật chứng trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tham gia giao thông dẫn đến việc bắn, chém

nhau và bị thương nặng giữa Doãn Phương N và Nguyễn Thế N phải đưa đến Bệnh viện đa khoa thành phố Thanh Hóa cấp cứu. Tại đây đã xảy ra xung đột chửi bới, xô xát đánh nhau giữa nhóm của Nguyễn Xuân L và nhóm của Lê Văn Tuấn A, hậu quả làm 03 người bị thương nặng, hành vi này đã làm mất trật tự trị an, làm hoang mang, lo sợ cho các bệnh nhân đang nằm điều trị, cản trở đến việc cấp cứu của các bác sĩ trong bệnh viện.

Đối với Nguyễn Xuân L là người được H“Bầu” gọi điện để mang tiền đến nộp tiền viện phí cho N Mô, trước khi đến bệnh viện, L đã mang theo sẵn 02 con dao dắt trong người. Khi nhìn thấy bạn mình là H“Bầu” bị Nguyễn Thế S, Lê Văn Tuấn A xông vào đánh và Lê Thanh T cầm dụng cụ y tế xông vào đâm Hthì L đã rút 02 con dao đâm nhiều nhát vào người của Tuấn Anh, S và T, gây thương tích, làm tổn hại cho Lê Văn Tuấn A 60% sức khỏe, Nguyễn Thế S 60% sức khỏe và Lê Thanh T 33% sức khỏe. Hành vi của Nguyễn Xuân L dùng 02 con dao là hung khí nguy hiểm, đâm nhiều nhát vào vùng xung yếu, nguy hiểm trên cơ thể của Tuấn Anh, T và S; việc Tuấn Anh, T và S không chết nằm ngoài ý muốn của Nguyễn Xuân L. Vì vậy, hành vi này của Nguyễn Xuân L đã phạm vào tội “Giết người” theo điểm a, điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

Đối với Lê Bá H: Khi bị Lê Văn Tuấn A, Lê Thanh T và Nguyễn Thế S chửi bới, thách thức lao vào đánh Hthì Lê Bá H cũng có hành vi chửi bới, thách thức lại. Khi bị nhóm của Tuấn Anh lao vào đánh thì Hcũng rút 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) để đe dọa lại nhóm Tuấn Anh ngáo, Hđã ôm, xô đẩy và ghì đánh nhau với T “Con” gây ra tình trạng hỗn loạn tại bệnh viện, làm mọi người xung quanh cũng như các bệnh nhân ở phòng bên hốt hoảng, lo sợ. Hành vi của Lê Bá H đã phạm vào tội gây rối TTCC, quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 BLHS.

Đối với Lê Văn Tuấn A, Lê Thanh T, Nguyễn Đức T: Các Bị cáo đã có hành vi chửi bới, thách đố đánh nhau. Tuấn Anh, T “Con” dùng chân tay không lao vào đánh nhau với Lê Bá H. Sau khi Tuấn Anh, T “Con”, S “Cave” bỏ chạy ra hành lang bên hông; đồng thời, thấy N “Mô” bị đâm thì Nguyễn Đức T cũng tham gia cầm cốc ném về phía mà nhóm Tuấn Anh vừa bỏ chạy. Hành vi này cũng gây hỗn loạn, làm mất an ninh trật tự, làm hoang mang lo sợ cho các bệnh nhân và nhiều người có mặt tại bệnh viện. Hành vi trên của các Bị cáo đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS. Trong quá trình điều tra, có một số lời khai thấy T “Con” dùng kéo (dụng cụ y tế) đâm H“Bầu”; tuy nhiên, căn cứ các tài liệu thu thập được không có cơ sở kết luận việc T “Con” dùng kéo đâm H“Bầu” cơ quan điều tra chưa làm rõ nên Tòa án không xét.

Hành vi của các bị cáo bị VKSND tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “*Giết người*”, quy định tại điểm a và điểm n, khoản 1 Điều 123 BLHS; Nguyễn Đức T, Lê Văn Tuấn A và Lê Thanh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS; Lê Bá H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân L là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Lê Bá H là nghiêm trọng, Lê Văn Tuấn A, Lê Thanh T, Nguyễn Đức T là ít nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong quan hệ xã hội mà

giữa các bị cáo xảy ra xung đột giữa hai nhóm Nguyễn Xuân L và nhóm Lê Văn Tuấn A thể hiện tính chất côn đồ, coi thường tính mạng của người khác, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình ANTT tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Đặc biệt sự việc xảy ra tại khu vực bệnh viện, hiện đang điều trị cho rất nhiều bệnh nhân, làm náo loạn các phòng bệnh, ảnh hưởng đến việc cứu chữa bệnh nhân của các bác sỹ. Hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo đủ tuổi chịu TNHS và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 12 BLHS.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân L: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã tự động đến cơ quan công an đầu thú; Bị cáo L đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Ngày 01/6/2020 HĐXX nhận được đơn của bị hại Lê Thanh T có nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và phần dân sự hai bên tự thỏa thuận bồi thường không yêu cầu Tòa án giải quyết thể hiện sự ăn năn hối cải và chuộc lại lỗi lầm của mình gây ra, hành vi giết người của bị cáo đã thực hiện xong nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “ Tổ chức đánh bạc “. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo để trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Lê Bá H, sau khi xảy ra sự việc cũng đã tự giác đến cơ quan công an đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là con cháu trong gia đình có công với cách mạng: Có ông nội là Lê Bá Mừng đang hưởng trợ cấp đối với hoạt động kháng C bị nhiễm chất độc hóa học, có bà nội là Phạm Thị Năm được tặng thưởng huân chương kháng C chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Trong thời gian chờ xử lý bị cáo H đã có thành tích lập công chuộc tội, giúp cơ quan cảnh sát điều tra tố giác tội phạm nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng lại dùng dao gọt hoa quả là loại hung khí nguy hiểm tấn công để đe dọa nhóm Tuấn Anh, T S gây hỗn loạn bệnh viện, ảnh hưởng xấu đến bệnh nhân và bác sỹ, gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, học cách biết kiềm chế bản thân để trở thành công dân tốt.

Đối với các bị cáo Lê Văn Tuấn A, Lê Thanh T, Nguyễn Đức T, sau khi gây án đã ra đầu thú để nhận khoan hồng của pháp luật, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy tuổi đời các bị cáo còn trẻ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do nhận thức pháp

luật còn hạn chế không kìm chế được bản thân nên mới thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Hiện tại các bị cáo Lê Thanh T, Lê Văn Tuấn A cũng là bị hại trong vụ án này và đang chịu tổn hại về sức khỏe do bị cáo L gây ra. Bị cáo Lê Thanh T tổn hại 33% sức khỏe, bị cáo Lê Văn Tuấn A tổn hại 60 % sức khỏe. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và chưa gây ra hậu quả. Do đó HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ để cho các bị cáo hưởng mức án cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt N.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 591 BLDS.

- Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị hại Lê Thanh T, Nguyễn Thế S đều xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo L và tự nguyện thỏa thuận phần bồi thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với phần bồi thường của bị cáo Nguyễn Xuân L với bị cáo Lê Văn Tuấn A. Theo báo của gia đình bị hại: tổng chi phí điều trị 200.000.000đ, thu nhập thực tế bị giảm sút của người bị thiệt hại là 138.000.000đ, tổn thất tinh thần là 149.000.000đ. Tổng cộng: 493.000.000đ.

Tuy nhiên giai đoạn xét xử bị cáo Lê Văn Tuấn A xuất trình các tài liệu chứng từ liên quan đến khám và điều trị tổng cộng là 88.940.000đ, có những hóa đơn hợp lệ nhưng cũng hóa đơn chưa hợp lệ; HĐXX xét thấy cần xem xét chi phí điều trị, công người chăm sóc và tổn thất tinh thần phù hợp theo quy định của pháp luật:

- Chấp nhận:

+ Chi phí điều trị sức khỏe: 88.940.000đ,

- Thu nhập thực tế bị giảm sút của người bị thiệt hại (từ ngày 19/10/2018 đến 24/01/2019) là 22 ngày x 300.000đ/ngày/người là 6.600.000đ;

+ Tiền công người chăm sóc: 22 ngày x 300.000đ/ngày/người: 6.600.000đ.

+ Tiền tổn thất tinh thần: 50 tháng lương tối thiểu x 149.000.000đ = 74.500.000đ.

Tổng cộng: 176.640.000đ

Bị cáo L đã bồi thường được 20.000.000đ. Số tiền còn lại 156.640.000đ bị cáo tiếp tục bồi thường.

[7] Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng gồm:

- 02 (hai) con dao bầu cán gỗ, có lưỡi dao bằng kim loại có đầu sắc nhọn;

- 01 dây thắt lưng màu đen, có mặt dây hình con sói.

Các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các điều: Điểm a, n, khoản 1 Điều 123 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 15; Điều 38; khoản 3 Điều 57 BLHS đối

với Nguyễn Xuân L; Khoản 2 Điều 318 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Lê Văn Tuấn A, Lê Thanh T, Nguyễn Đức T; Điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS, điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lê Bá H; điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều 136 BLTTHS; Điều 591 BLDS ; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Nguyễn Xuân L phạm tội “ Giết người”; Lê Văn Tuấn A; Lê Thanh T; Nguyễn Đức T , Lê Bá H phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng “.

3. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Xuân L 15 (mười lăm) năm tù. Thời giam chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2018.

- Bị cáo Lê Bá H 12 (mười hai) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ tạm giam (từ ngày 30/10/2018 đến 25/01/2019).

- Bị cáo Lê Văn Tuấn A 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Đông Vệ thành phố quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Lê Thanh T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Giao bị cáo cho UBND phường Đông Vệ Thành phố Thanh Hóa quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Nguyễn Đức T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Đông Hương quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm quy định theo quy định Luật thi hành án dân sự (02 lần) trở lên thì Tòa án có thể quyết định người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp vi phạm tội mới thì Tòa án phải buộc người đó chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

4. Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo L phải bồi thường cho bị hại Lê Văn Tuấn A các khoản bồi thường sau:

- + Chi phí điều trị sức khỏe: 88. 940.000đ,
- + Thu nhập thực tế bị giảm sút của người bị thiệt hại (từ ngày 19/10/2018 đến 24/01/2019) là 22 ngày x 300.000đ/ngày/người là 6.600.000đ;
- + Tiền công người chăm sóc: 22 ngày x 300.000đ/ngày/người: 6.600.000đ.
- + Tiền tổn thất tinh thần: 50 tháng lương tối thiểu x 149.000.000đ = 74.500.000đ.

Tổng cộng: 176.640.000đ

Bị cáo L đã bồi thường được 20.000.000đ. Số tiền còn lại 156.640.000đ bị cáo tiếp tục bồi thường.

- Chấp nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường giữa bị cáo L và bị hại Nguyễn Thế S, bị hại Lê Thanh T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về tang vật:

- Vật chứng vụ án gồm: 02 (hai) con dao bầu cán gỗ, có lưỡi dao bằng kim loại có đầu sắc nhọn; 01 dây thắt lưng màu đen, có mặt dây hình con sói. Các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

Tang vật được ghi nhận theo biên bản giao nhận vật chứng số 50/2020/TV-CTHADS ngày 05 tháng 3 năm 2020 giữa Phòng PC 01 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

6. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân L, Lê Văn Tuấn A, Lê Thanh T, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Xuân L phải nộp 7.832.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị hại. Giành quyền kháng cáo cho các bị cáo, các bị hại trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- P1 VKSND tỉnh;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục Thi hành án tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo, Luật sư;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Khuyên